

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Cường

2. Bà Bùi Thị Việt Hà

- **Thư ký phiên toà:** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Mùa Thị D**, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Bản PS, xã ẢC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm: 1986 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. **Bị đơn:** Ông **Hồ Chừ C**, sinh năm: 1973. Nơi ĐKKHKT: Bản PS, xã ẢC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 33, phân trại 3, Trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có lý do)

Người phiên dịch: Ông Vừ A S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2023 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên **đơn bà Mùa Thị D trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1996 nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông bà chung sống tự

nguyên, không bị ai ép buộc. Ông bà chung sống hạnh phúc được 19 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Hồ Chừ C nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau. Ông bà đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành vì ông Hồ Chừ C không cai được ma túy. Năm 2022, ông Hồ Chừ C bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tuyên xử 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện ông Hồ Chừ C đang chấp hành án tại đội 33, phân trại 3, Trại giam Yên Hạ, Cục C10. Hiện tại bà Mùa Thị D không còn tình cảm với ông Hồ Chừ C, vì vậy bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Chừ C.

Về con chung: Bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C có 04 người con chung là: Hồ A S, sinh ngày 12/8/1996; Hồ Thị N, sinh ngày 18/7/2001; Hồ Thị O, sinh ngày 15/3/2005 và Hồ A D, sinh ngày 26/3/2009. Hiện 03 cháu Hồ A S, Hồ Thị N, Hồ Thị O đã đủ 18 tuổi và có gia đình riêng nên bà Mùa Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Hồ A D đang sống cùng bà, sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hồ A D cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Bà Mùa Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 06/7/2023, bị đơn ông Hồ Chừ C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Mùa Thị D tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1996 nhưng không đi đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi cưới ông bà sống tại bản PS, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên, ông bà chung sống hạnh phúc được 19 năm. Từ năm 2015 ông bà phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ông nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Tháng 12/2022, ông bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với bà Mùa Thị D.

Về con chung: Ông và bà Mùa Thị D có 04 người con chung là: Hồ A S, sinh ngày 12/8/1996; Hồ Thị N, sinh ngày 18/7/2001; Hồ Thị O, sinh ngày 15/3/2005 và Hồ A D, sinh ngày 26/3/2009. Hiện 03 cháu Hồ A S, Hồ Thị N, Hồ Thị O đã đủ 18 tuổi và đều có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông nhất trí để bà Mùa Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hồ A D cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về: Ông Hồ Chừ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của con chung đề ngày 21/6/2023, Cháu Hồ A D trình bày: Bố mẹ cháu ly hôn cháu không có ý kiến gì vì bố mẹ cháu không hợp nhau, cháu Hồ A D có nguyện vọng được ở cùng mẹ vì bố đang chấp hành án, cháu còn nhỏ chưa có tài sản gì.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Mùa Thị D có Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, bà Mùa Thị D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Chừ C và giải quyết về con chung theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai bà Mùa Thị D đã trình bày.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu của bà Mùa Thị D là có căn cứ và hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của bà Mùa Thị D.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án, Nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ giữa vợ chồng giữa bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C; Đối với ba người con chung là cháu Hồ A S, Hồ Thị N, Hồ Thị O đã đủ 18 tuổi và có gia đình riêng nên không xem xét, giải quyết; Giao con chung là cháu Hồ A D cho bà Mùa Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và quan hệ tài sản; Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Mùa Thị D.

NHẬN ĐỊNH HỒ CHỪ C TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Mùa Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hồ Chừ C và yêu cầu giải quyết về con chung, đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hồ Chừ C đăng ký thường trú tại bản PS, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS)

Các vấn đề khác: Tại phiên tòa bị đơn ông Hồ Chừ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Hồ Chừ C có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 228/BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Chừ C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân bằng việc tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 1996 nhưng ông bà không đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống từ năm 1996 cho đến nay, bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C cũng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ

quan nhà nước có thẩm quyền do đó đã vi phạm vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên được coi là hôn nhân không hợp pháp. Nay bà Mùa Thị D có nguyện vọng được ly hôn nhưng ông Hồ Chừ C không đồng ý ly hôn, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C đều thừa nhận vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Hồ Chừ C nghiện ma túy, không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, năm 2022 ông Hồ Chừ C bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện đang chấp hành án tại đội 33, phân trại 3, Trại giam Yên Hạ, Cục C10. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C là có thật, hiện nay ông Hồ Chừ C đang chấp hành án nên không thể làm tròn trách nhiệm Hồ Chừ C mình để chăm sóc vợ, con, làm cho hôn nhân giữa bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích Hồ Chừ C hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy cần thiết phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C.

[2.2] Về con chung: Bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C có 04 người con chung là: Hồ A S, sinh ngày 12/8/1996; Hồ Thị N, sinh ngày 18/7/2001; Hồ Thị O, sinh ngày 15/3/2005 và Hồ A D, sinh ngày 26/3/2009. Hiện 03 cháu Hồ A S, Hồ Thị N, Hồ Thị O đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và có gia đình riêng, bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết. Xét nguyện vọng của bà Mùa Thị D, cũng như nguyện vọng của cháu Hồ A D và quan điểm của ông Hồ Chừ C đều nhất trí để bà Mùa Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ A D; mặt khác theo Biên bản xác minh ngày 13/7/2023 tại bản PS, xã ẤC, huyện MA, tỉnh Điện Biên thể hiện bà Mùa Thị D hiện tại làm nông nghiệp tại địa phương nên có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Xét thấy hiện tại ông Hồ Chừ C đang chấp hành án nên không thể có điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của bà Mùa Thị D là phù hợp với thực tế, không trái với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt Hồ Chừ C con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Mùa Thị D, giao cháu Hồ A D cho bà Mùa Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS, bà Mùa Thị D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm nhưng bà Mùa Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Mùa Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến và đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273/BLTTDS;

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C.

2. Về con chung: Bà Mùa Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hồ A D, sinh ngày 26/3/2009 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích Hồ Chừ C con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Mùa Thị D và ông Hồ Chừ C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả và nợ lấy về.

4. Về án phí: Bà Mùa Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Mùa Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2023). Ông Hồ Chừ C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng;
- Các đương sự; Người BVQ&LIHP Hồ Chừ C đs;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Châm

